

GIẢNG CO VÀ PHÂN HÓA

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Đối với NĐT có tỷ trọng tiền mặt cao có thể xem xét giải ngân các mã đang có thanh khoản gia tăng tốt trở lại, ưu tiên các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có KQKD triển vọng tích cực trong 6 tháng cuối năm.
BÁN	NĐT ngắn hạn đang có tỉ lệ dư nợ cao hoặc danh mục mở rộng quá mức tiếp tục xem xét chốt lời, giảm tỉ trọng về mức cân bằng khi chỉ số đã để mất mốc MA20 ngày.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MBB	MUA
	↑ 12,28%
	VND 25.600

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Chỉ số S&P 500 tăng điểm vào ngày thứ Hai (17/06) để đóng cửa ở mức cao kỷ lục mới, khi Phố Wall tiếp tục nổi dài đà hồi phục trong tuần trước.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước đã bình tĩnh hơn sau phiên giảm mạnh bất ngờ của phiên cuối tuần trước. Chỉ số VN-Index giằng co quanh ngưỡng 1.275 điểm và đóng cửa giảm nhẹ. Thanh khoản giảm khá mạnh so với phiên trước, nhưng dòng tiền đầu cơ có tìm đến nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Khối ngoại vẫn duy trì bán ròng lớn. Do đó, rất có thể sự thận trọng còn đeo bám thị trường trong ngắn hạn. Về mặt kỹ thuật, chỉ số VN-Index vẫn chưa kết thúc nhịp điều chỉnh khi nằm dưới đường MA20 ngày.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.778,10	0,49	2,89
S&P 500	5.473,23	0,77	14,75
Nasdaq	17.857,02	0,95	18,96
VIX	12,75	0,71	2,41
DAX	18.068,21	0,37	7,86
FTSE 100	8.142,15	-0,06	5,29
CAC40	7.571,57	0,91	0,38
Hang Seng	17.961,89	0,14	5,36

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	50,63	BUY
MACD (12,26)	9,12	BUY
ADX (14)	10,76	BUY
SMA5	1.288,16	SELL
SMA20	1.279,38	SELL
SMA50	1.254,11	BUY
SMA100	1.241,69	BUY
SMA200	1.189,02	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm vào ngày thứ Hai sau khi S&P 500 và Nasdaq Composite ghi nhận tuần tăng thứ 7 trong 8 tuần. Nhà đầu tư đang theo dõi dữ liệu doanh số bán lẻ tháng 5 của Mỹ, dự kiến công bố vào ngày 18/06, cũng như dữ liệu doanh số nhà ở và dữ liệu xây nhà mới vào cuối tuần này.
- Quỹ ngoại Fubon FTSE Vietnam ETF đã duy trì xu hướng bán ròng cổ phiếu Việt Nam trong vòng hơn một tháng qua. Thống kê kê trong 9 phiên gần nhất, quỹ ngoại này liên tiếp bị rút ròng, giá trị lên tới 35 triệu USD tương ứng gần 900 tỷ đồng giá trị cổ phiếu Việt Nam đã bị bán ròng.
- Theo số liệu của của Tổng Cục Hải quan, lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc cao gấp hơn 2 lần so cùng kỳ năm ngoái lên 1,1 triệu tấn. Đồng thời là mức cao kỷ lục tính theo tháng. Thị trường này cũng chiếm tới hơn 70% lượng nhập khẩu thép của VN trong tháng 5. Luỹ kế 5 tháng, VN nhập khẩu hơn 4,7 triệu tấn thép từ Trung Quốc, tăng 91% so với cùng kỳ năm 2023.
- **PNJ:** Hội đồng quản trị PNJ dự kiến phát hành hơn 3,34 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), tương đương 1% số cổ phiếu đang lưu hành với giá phát hành là 20.000 đồng/cổ phiếu.
- **GVR:** Năm 2024, tập đoàn đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 24.999 tỷ đồng doanh thu và 3.437 tỷ đồng LNST, tăng nhẹ 1-2% so với kết quả năm ngoái. Riêng chỉ tiêu cho công ty mẹ, kế hoạch doanh thu cũng nhích nhẹ hơn 1% lên 3.988 tỷ và LNST 1.454 tỷ, tăng gần 2% so với cùng kỳ.
- **PVS:** Năm 2024, doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 15.500 tỷ đồng, giảm gần 29% so với mức thực hiện năm 2023. Chỉ tiêu LNST hợp nhất là 660 tỷ đồng, giảm gần 38%.
- **VND:** Chiều 17/6, Chứng khoán VNDirect tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Là đơn vị gần như cuối cùng trong ngành tổ chức đại hội, song VNDirect không thể tiến hành do không đủ túc số. Theo báo cáo của ban kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến thời điểm 14h20, có 567 cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền, chiếm chưa tới 50% lượng cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- **CMX:** Năm 2024, CMX đặt mục tiêu sản lượng xuất khẩu đạt 10 ngàn tấn thành phẩm và kim ngạch xuất khẩu đạt 75 triệu USD, lần lượt tăng hơn 56% và 44% so với thực hiện năm trước. Tuy nhiên, chỉ tiêu sản lượng xuất khẩu chỉ đi ngang so với kế hoạch 2023, còn kim ngạch xuất khẩu thấp hơn đến 25%. Mặt khác, CMX dự kiến tổng doanh thu 2024 đạt 2.500 tỷ đồng và lãi sau thuế 105 tỷ đồng, lần lượt tăng gần 23% và 57%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.320,64	0,06	12,49
Dầu WTI	80,33	0,00	12,11
Dầu Brent	84,36	0,13	9,50
Than	133,90	0,56	-8,54
Đồng	9.665,50	-0,78	12,93
Quặng sắt	105,85	-1,42	-23,25
Thép	516,50	-0,10	-8,53

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,363	0,04	3,98
USD/JPY	157,64	0,06	-10,53
USD/CNY	7,2547	0,02	-2,13
EUR/USD	1,073	-0,04	-2,80
GBP/USD	1,2705	0,00	-0,20

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	18/07/2024	0
BOE	5,25%	20/06/2024	0
BOJ	0,10%	14/06/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	631,22	128.800	-1,68
HPG	1.014,61	29.450	1,20
STB	442,79	30.500	-0,16
SSI	451,11	35.900	-0,55
TCB	471,41	48.600	-1,02

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	486.809,85	87.100	-0,46
BID	265.070,27	46.500	-2,11
HPG	188.369,57	29.450	1,20
GAS	178.227,01	77.600	-1,77
CTG	175.867,23	32.750	-0,15

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MBB**Khuyến nghị****MUA****Giá hiện tại****23.250****Giá mục tiêu****25.600****Tiềm năng tăng giá****12,28%****Vùng mua tiềm năng****22.500-22.800****Ngưỡng cắt lỗ****<21.700****THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Kết thúc quý 1/2024, Ngân hàng TMCP Quân đội ghi nhận tổng thu nhập hoạt động đạt 12.017 tỷ đồng, nhích tăng nhẹ 0,7% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng lợi nhuận trước thuế giảm 11%, còn 5.795 tỷ đồng.
- MBB đã phát hành xong toàn bộ 19,2 triệu cổ phiếu ESOP đã đăng ký, giúp vốn điều lệ tăng thêm 192,4 tỷ đồng. Sau khi phát hành ESOP, vốn điều lệ của MB đã tiến ngay sát VietinBank (53.700 tỷ đồng), cao thứ 5 toàn ngành ngân hàng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- MBB đang có những nỗ lực để thoát khỏi vùng tích lũy ngắn hạn. Tuy nhiên, trước áp lực điều chỉnh chung của thị trường, cổ phiếu có dấu hiệu suy yếu trở lại. Đây là cơ hội để tham gia giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu MBB. Vùng hỗ trợ gần đối với MBB là vùng 22.600-22.800 đồng, kháng cự mạnh 23.300-23.700 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	45.593	47.306	12.017
LNTT (tỷ đ)	22.729	26.306	5.795
LNST (tỷ đ)	18.155	21.054	4.624
Nợ/VCSH (%)	117	130	0
ROE (%)	25,80	24,52	22,66
ROA (%)	2,62	2,47	2,43
EPS (VNĐ)	3.353	3.966	3.871
P/E (lần)	4,4	4,7	5,97
P/B (lần)	1,02	1,05	1,24

*Nguồn: VPBankS Research***ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU****Chỉ báo kỹ thuật**

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	57,91	BUY	
MACD (12,26)	0,15	BUY	
ADX (14)	20,18	BUY	
SMA5	23.110	BUY	
SMA20	22.610	BUY	
SMA50	22.600	BUY	
SMA100	22.820	BUY	
SMA200	20.460	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	TPB	Theo dõi	17,6-18			20,1	17,2			
2	MWG	Theo dõi	56-59,5			66,8	54,6			
3	MBB	Theo dõi	22,5-22,8			25,6	21,7			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VSC	Nắm giữ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7			3,69%
2	PHR	Nắm giữ	60-61,5	6/6/2024	61	66,5	56,2			-2,62%
3	MSN	Nắm giữ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
2	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
3	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
4	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
5	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
6	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
7	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
8	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
9	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
10	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
11	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
12	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
13	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
14	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
15	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chi số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt B	Đỉnh 14	-4(-17%)
Chốt B1 (1/50%)	18-19	-12%-18%
Chốt B1 (2/50%)	21-22	-18-37%
MI CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	Cổ Bê DCA (1-61-62)	
Cắt B	Đỉnh 99	-4(-5%)
Chốt B1 (1/50%)	72-75	-12%-14%
Chốt B1 (2/50%)	Nằm giữ	
MI CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt B	19.8	-4(-4%)
Chốt B1 (1/50%)	23-24	-7%-12%
Chốt B1 (2/50%)	25.5-26	-12%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Giá chốt	99,800 đ
Giá trị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi/kiếm)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room